

Bài 13: Sự Tích Trầu Cau



Thời xưa, một nhà quan lang họ Cao có hai người con trai sinh đôi và giống nhau như in, đến nỗi người ngoài không phân biệt được ai là anh ai là em. Người anh tên là Tân và người em tên Lang. Năm hai anh em mười bảy mười tám tuổi thì cha mẹ đều chết cả. Hai anh em vốn đã thương yêu nhau, nay gặp cảnh hiu quạnh, lại càng yêu thương nhau hơn trước.

Tân và Lang đến xin học ở nhà họ Lưu. Thầy Lưu có một cô con gái tuổi chừng mười sáu mười bảy, xinh đẹp nhất vùng. Thấy hai anh em họ Cao hiền lành, người con gái đem lòng yêu mến, muốn kén người anh làm chồng, nhưng không biết ai là anh, ai là em.

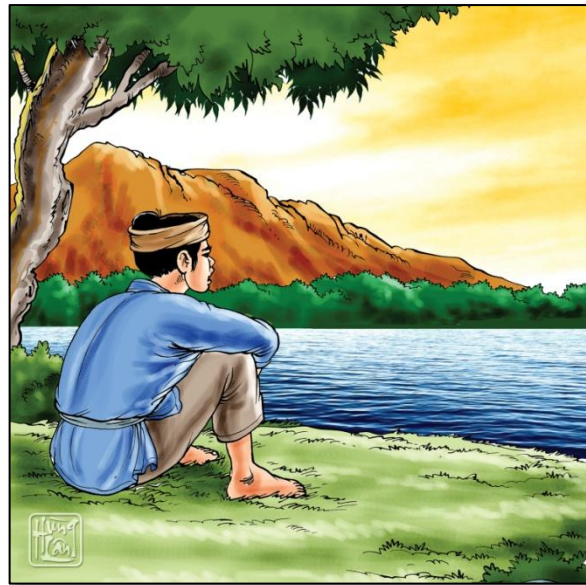
Một hôm, nhân nhà nấu cháo, người con gái lấy một bát cháo và một đôi đũa mời hai người ăn. Thấy người em nhường người anh ăn, người con gái mới nhận được ai là anh, ai là em. Sau đó, người con gái nói với cha mẹ cho phép mình lấy người anh làm chồng.

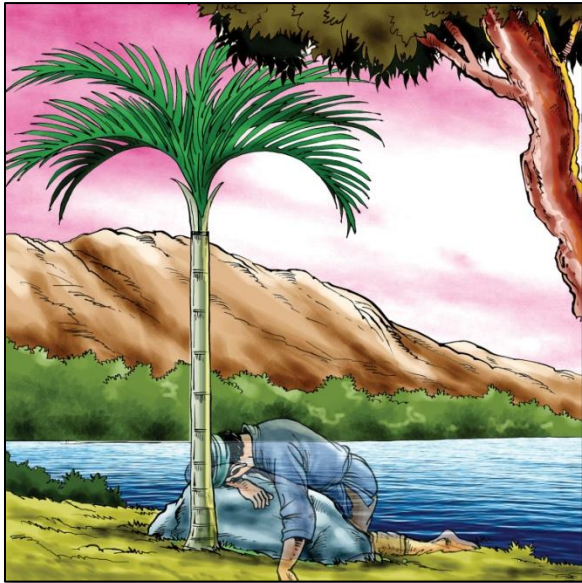




Tuy Tân đã có vợ, hai anh em vẫn đôi xử với nhau thắm thiết như xưa. Một hôm hai anh em cùng lên nương, tối mịt mới về. Lang vào nhà trước; chàng vừa bước chân qua ngưỡng cửa thì người chị dâu ở trong buồng chạy ra, lầm chàng là chồng mình, vội ôm chầm lấy. Lang liền kêu lên, cả hai đều xấu hổ. Giữa lúc ấy, Tân cũng bước vào nhà. Lang rất buồn vì sợ anh hiểu lầm mình.

Một buổi chiều, anh chị đều đi vắng cả, Lang quyết định ra đi để tránh sự hiểu lầm. Chàng đi, đi mãi cho đến khu rừng phía trước mặt, rồi theo đường mòn đi thẳng vào rừng âm u. Trời bắt đầu tối mà chàng vẫn cứ đi. Đi đến một con sông rộng, chàng không lội qua được, đành ngồi nghỉ bên bờ. Chàng khóc suốt đêm. Sương xuống mỗi lúc một nhiều. Sương lạnh thấm dần vào da thịt chàng. Chàng chết mà vẫn ngồi trơ trơ, biến thành một tảng đá vôi.





Tân cùng vợ về nhà, không thấy em dâu, lẳng lặng đi tìm, không nói cho vợ biết. Theo con đường mòn vào rừng, chàng đi mãi, đi mãi, và sau cùng đến con sông đang chảy cuộn cuộn. Không thể lội qua được, chàng đành ngồi bên bờ suối, tựa mình vào một tảng đá vôi. Chàng có ngờ đâu chính tảng đá vôi là em mình! Chàng rầu rĩ khóc than hồi lâu, ngất đi và chết cứng, biến thành cây cau, mọc thẳng bên tảng đá vôi.

Ở nhà, vợ không thấy chồng đâu, vội đi tìm và cũng theo con đường mòn đi vào rừng thăm. Nàng đi mãi, bước thấp bước cao, rồi cuối cùng gặp con sông nước sâu. Nàng không còn đi được nữa. Nàng ngồi tựa vào gốc cây cau mọc bên tảng đá vôi, vật mình than khóc. Nàng có ngờ đâu nàng đã ngồi tựa vào chồng mình và sát đó là em chồng. Đêm ngả dần về sáng, sương xuống càng nhiều, mù mịt cả núi rừng, nàng vật vã khóc than. Nàng chết đi biến thành một dây trầu quấn chặt lấy cây cau mọc bên tảng đá vôi.





Về sau chuyện ấy đến tai mọi người, ai nấy đều thương xót. Một hôm, vua Hùng đi qua chỗ ấy, nhân dân đem chuyện ba người kể lại cho vua nghe. Vua bảo thử lấy lá trà và lấy quả cau nghiền với nhau xem sao, thì thấy mùi vị cay cay. Nhai thử, thấy thơm ngon và nhỏ nước vào tảng đá vôi thì thấy bãi nước biến dần ra sắc đỏ. Từ đây, người dân thường lấy vôi ăn với trà cau, cho miệng thơm, môi đỏ.

Tình duyên của ba người tuy đã chết mà vẫn keo sơn, thắm thiết, cho nên trong mọi sự gặp gỡ của người Việt Nam, miếng trà bao giờ cũng là đầu câu chuyện, để bắt đầu mối lương duyên. Khi có lễ nhỏ, lễ lớn, cưới xin, hội hè, tục ăn trà đã trở nên tục cố hữu của dân tộc Việt Nam.



Chú Thích

Phân biệt: *differentiate*

Nương: *farmland*

Xấu hổ: *embarrassed*

Đường mòn: *beaten path*

Lặng lặng: *quietly*

Mù mịt: *foggy, cannot see*

Tình duyên: *love*

Lương duyên: *happy marriage*

Thắm thiết: *fondly*

Ngưỡng cửa: *threshold, doorstep*

Hiểu lầm: *misunderstand*

Trơ trơ: *motionless*

Cuồn cuộn: *surgingly, swirling*

Vật vã: *writhe in agony*

Keo sơn: *steadfast, close attachment*

Cổ Hữu: *chronic, always existed*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Vì sao Lang lại bỏ nhà ra đi?

2. Ba người chết biến thành gì?

3. Vì sao trong tục cưới hỏi lại có trâu cau?

Ngữ Vựng

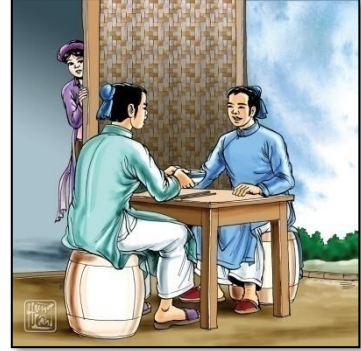
(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. ...người ngoài **không phân biệt** được ai là anh ai là em. Từ “**không phân biệt**” có nghĩa là:
 - Không nhận ra sự khác biệt.
 - Nhận ra được sự khác biệt.
 - A và B đều đúng.
2. Tuy Tân đã có vợ, hai anh em vẫn đối xử với nhau **thăm thiết** như xưa. Từ “**thăm thiết**” có nghĩa là:
 - Coi nhau như kẻ thù.
 - Ghét nhau.
 - Rất thương nhau.
3. Tân cùng vợ về nhà, không thấy em đâu, **lẳng lặng** đi tìm, không nói cho vợ biết. Từ “**lẳng lặng**” có nghĩa là:
 - Âm thầm, không cho ai biết.
 - Cho bạn bè biết.
 - Cho bố mẹ biết.
4. Đêm ngả dần về sáng, sương xuống càng nhiều, **mù mịt** cả núi rừng... Từ “**mù mịt**” có nghĩa là:
 - Không thấy rõ.
 - Rất sáng.
 - Thấy rất rõ
5. Vua bảo thử lấy lá trà và lấy quả cau **nghiền** với nhau xem sao, thì thấy mùi vị cay cay. Từ “**nghiền**” có nghĩa là:
 - Cắt ra từng mảnh.
 - Giã cho nát vụn.
 - Trộn chung.
6. Tình duyên của ba người tuy đã chết mà vẫn **keo sơn**... Từ “**keo sơn**” có nghĩa là:
 - Gắn bó, rất yêu nhau.
 - Không còn yêu nhau.
 - Xa lạ.

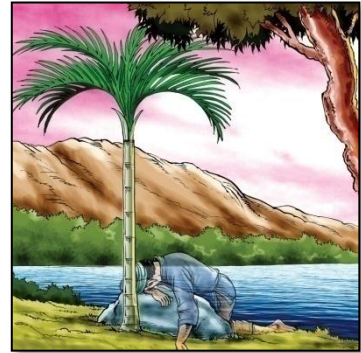
Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

*Một hôm, nhân nhà nậu cháo,
người con gái lấy một bát cháo
và một đôi đũa mời hai người
ăn.*



*Tan cùng vợ về nhà, không thấy
em dâu, lang lang đi tìm, không
nói cho vợ biết.*

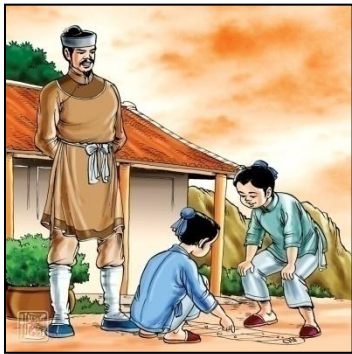


*Nàng chết đi biến thành một
đay trầu quan chát lay cây cau
mọc bên tảng đá voi.*



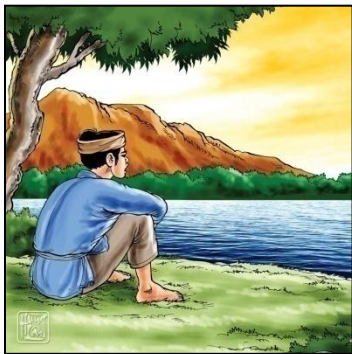
Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Mộc buổi chiều, anh chị đều đi vắng cả, Lang quyết định ra đi để tránh sự hiểu lầm. (3 lỗi)



Khi có lễ nhỏ, lễ lớn, cưới xin, hội hè, tục ăn trầu đã trở nên tục cố hữu của dân tộc Việt Nam. (3 lỗi)

Văn Phạm – Tĩnh Từ

Tĩnh từ chỉ màu sắc, hình dạng, kích thước của sự vật. Tĩnh từ còn là từ chỉ tính chất của sự vật. Muốn tìm tĩnh từ trong một câu chúng ta có thể dùng các câu hỏi như:

Như thế nào? Nhìn ra sao? Có màu gì? ...

Ví dụ 1:

Hoa mơ lại *trắng*, vườn cam lại *vàng*.

Trong câu thơ trên, hoa mơ có màu gì?

trắng.....

Vườn cam có màu gì?

vàng.....

Các từ *trắng*, *vàng* chỉ màu sắc của hoa mơ và vườn cam. Các từ đó được gọi là tĩnh từ.

Ví dụ 2:

Những tảng đá *to* cũng bị nước cuốn. Những cây gỗ *lớn* vùn vụt lao trên dòng nước.

Những tảng đá như thế nào?

to.....

Những cây gỗ như thế nào?

lớn.....

Các từ *to*, *lớn* chỉ hình dạng, kích thước của *tảng đá*, *cây gỗ*. Các từ đó cũng được gọi là tĩnh từ.

Ví dụ 3:

Cam Texas *ngọt lịm*. Khí hậu California rất *mát mẻ*.

Cam Texas như thế nào?

ngọt lịm.....

Khí hậu California như thế nào?

mát mẻ.....

Các từ *ngọt lịm*, *mát mẻ* là những từ chỉ tính chất của *cam*, của *khí hậu*. Các từ đó là tĩnh từ.

Bài Tập – Văn Phạm (Tĩnh Từ)

(Cho các em tìm và khoanh tròn các tĩnh từ trong những câu sau.)

1. Con chó to lớn đó có cái đuôi cụt ngắn.
2. Chị Linh có đôi mắt nâu và mái tóc dài và đen óng.
3. Bà ngoại có mái tóc bạc phơ và làn da nhăn nheo.
4. Cô Hồng có dáng mảnh mai và nước da trắng nhợt.
5. Bàn tay mẹ khô và cứng vì phải làm việc suốt ngày.
6. Chú chim non đang đứng hót líu lo trên cành cây cao.
7. Lâm xếp đồng quần áo nhàu nát và cũ kỹ vào trong ngăn tủ.
8. Mẹ thắp lên ba ngọn nến xanh để mừng sinh nhật cho bé Tâm.
9. Chiếc xe hơi trắng tinh đang đậu ở phía trước nhà là của chú Tín.
10. Đứa gày còm đang cố dắt chiếc xe đạp cũ kỹ, dơ bẩn lên trên cái dốc cao kia.